

Số: 08 -HD/TC

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện thí điểm chủ trương đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư

Thực hiện Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 06/03/2009 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 47 -KH/TU ngày 15/6/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chủ trương thí điểm đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể như sau:

I. YÊU CẦU

Ngoài yêu cầu theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy cần chú ý:

1. Xây dựng dự thảo báo cáo chính trị, dự thảo báo cáo kiểm điểm của cấp ủy cần đánh giá đúng, sát với thực trạng, tình hình đảng bộ; nêu rõ những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ tới.

2. Công tác nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2011 - 2015 phải được thực hiện trên cơ sở quy hoạch cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo, quản lý; phải được đánh giá, nhận xét về uy tín, năng lực thực hiện nhiệm vụ, khả năng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ của nhiệm kỳ và được cấp ủy cấp trên trực tiếp phê duyệt.

3. Quá trình chuẩn bị đại hội và trong đại hội phải đảm bảo thật sự dân chủ cả về yêu cầu xây dựng nội dung văn kiện và công tác nhân sự cấp ủy.

II. NỘI DUNG

1. Các tổ chức cơ sở được chọn đại hội thí điểm thực hiện các nội dung sau:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2006 - 2010; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2011 - 2015.

- Bầu ban chấp hành đảng bộ; ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư đảng ủy.

- Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (đối với các cơ sở đã có quyết định phân bổ đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên).

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện:

2.1. Chuẩn bị dự thảo văn kiện:

* *Dự thảo báo cáo chính trị của đảng bộ:*

Văn kiện của cấp ủy trình đại hội đảng bộ bao gồm: Báo cáo chính trị của đảng bộ và Báo cáo kiểm điểm cấp ủy trong nhiệm kỳ.

Việc xây dựng văn kiện của cấp ủy trình đại hội được tiến hành sau khi có hướng dẫn này; cần gắn kiểm điểm việc triển khai thực hiện các nghị quyết của

cấp trên với những vấn đề trọng tâm, bức xúc của cơ sở; kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trong quá trình chuẩn bị cần lưu ý một số nội dung sau:

- Kiểm điểm công tác lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ;
- + Đánh giá rõ những điểm mới và hiệu quả thực chất về việc học tập, quán triệt và vận dụng thực hiện nghị quyết của Đảng các cấp; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, mặt trận và các đoàn thể sát với từng địa phương, đơn vị, loại hình cơ sở; công tác xây dựng Đảng; so sánh chỉ tiêu đã đạt được với chỉ tiêu nghị quyết của đại hội.
- Những khuyết điểm, yếu kém về vận dụng thực hiện các nghị quyết; phát triển kinh tế - xã hội; lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tuyển chọn, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách, không chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn; những điểm yếu của hệ thống chính trị cơ sở, những chỉ tiêu chưa đạt được...
- + Đánh giá nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm, yếu kém và kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công tác lãnh đạo của đảng bộ trong nhiệm kỳ.
- Đối với nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới:
- Tiếp tục vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết của đảng các cấp trong việc đặt ra và giải quyết những vấn đề bức xúc của cơ sở mà qua đó tạo sự chuyển biến mang tính đột phá.
- Xác định rõ các mục tiêu, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng; xây dựng hệ thống chính trị; công tác đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, ...

*** Dự thảo báo cáo kiểm điểm của cấp ủy:**

- Đánh giá kết quả lãnh đạo của cấp ủy trong nhiệm kỳ vừa qua.
- Đánh giá kết quả thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy.
- Đánh giá vai trò của từng đồng chí cấp ủy là cán bộ chủ chốt trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.
- Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

2.2. Việc lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo báo cáo:

Việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo báo cáo chính trị của đảng bộ thực hiện theo trình tự:

- Cấp ủy xây dựng dự thảo báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của cấp ủy.
- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ các chi bộ; tổ chức hội nghị đại diện ban chấp hành các tổ chức đoàn thể quần chúng, các cán bộ khoa học có nhiều kinh nghiệm trên các mặt công tác thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị (riêng đối với các đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn cần kết hợp lấy ý kiến đóng góp của đại diện các thành viên mặt trận Tổ quốc).
- Cấp ủy cơ sở phân công đồng chí cấp ủy viên để thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến và gọi ý vào những nội dung cần tập trung nghiên cứu, góp ý, tránh đi sâu vào các nhiệm vụ có tính chất chuyên môn nghiệp vụ đơn thuần. Chuẩn bị bồi dưỡng trước đồng chí thư ký có thể tổng hợp tốt các ý kiến thảo luận góp ý.

- Cấp ủy cơ sở tổng hợp các ý kiến đóng góp và chỉnh sửa chuẩn bị dự thảo báo cáo chính trị của đảng bộ; dự thảo báo cáo kiểm điểm của cấp ủy và báo cáo thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp để xin ý kiến chỉ đạo.

- Sau khi thường trực cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo, cấp ủy cơ sở hoàn thiện các dự thảo báo cáo để trình đại hội.

3. Về công tác nhân sự cấp ủy:

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cấp ủy phải thực hiện đúng Điều lệ Đảng. Quy định của Đảng về công tác cán bộ, quy chế bầu cử trong Đảng; Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 06/03/2009 của Ban Tổ chức Trung ương về “Thực hiện thí điểm chủ trương đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư”. Cần chú ý một số điểm sau:

3.1. Công tác chuẩn bị trước đại hội:

- Trên cơ sở nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm, cấp ủy cơ sở hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ, trong đó quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy nhiệm kỳ tới để cấp ủy chuẩn bị dự kiến nhân sự cấp ủy khóa mới. Không đưa vào danh sách cấp ủy khóa mới đối với những trường hợp chưa được cấp ủy cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá và phê duyệt.

- Đảng ủy tổ chức lấy ý kiến tham gia về nhân sự theo quy trình:

+ Đối với các chi bộ trực thuộc: Đảng ủy cung cấp danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh chủ chốt để các chi bộ thảo luận, giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư của các chi bộ.

+ Đảng ủy tổ chức lấy ý kiến tham gia của đại diện cấp trường, cấp phó của mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở về nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư (bằng hình thức lấy phiếu tín nhiệm).

- Đảng ủy xây dựng đề án nhân sự trình đại hội; thảo luận nhân sự do các chi bộ, đại diện mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể giới thiệu, nhất là các trường hợp nhân sự khác với quy hoạch của cấp ủy; bỏ phiếu giới thiệu nhân sự trình đại hội, lấy những đồng chí có trên 50% ý kiến đồng ý để đưa vào danh sách nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy trình đại hội.

+ Danh sách bầu cử ban chấp hành đảng bộ do cấp ủy chuẩn bị trình đại hội và đại hội bầu cử phải nhiều hơn số lượng cần bầu ít nhất là 15%.

+ Danh sách bầu ban thường vụ phải có số dư.

+ Danh sách bầu bí thư, phó bí thư cấp ủy nên nhiều hơn số lượng cần bầu.

* Quá trình chuẩn bị cần chú trọng tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, năng lực, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ được giao; uy tín trong đảng, trong quần chúng nhân dân ở địa phương, cơ quan, đơn vị; có khả năng nắm bắt và xử lý vấn đề phát sinh ở cơ sở; phong cách làm việc sâu sát, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm ...

* Về cơ cấu cấp ủy và độ tuổi cấp ủy viên:

- Tỷ lệ cấp ủy viên là nữ và tỷ lệ cấp ủy viên trẻ (dưới 40 tuổi) từ 15% trở lên.

- Tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số:

+ Đối với cấp ủy xã, phường, thị trấn có đồng bào dân tộc tối thiểu số cần đảm bảo tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc ít nhất 20%.

+ Đối với các loại hình khác nếu có đảng viên là người dân tộc thiểu số đã cơ cấu theo quy hoạch thì thực hiện theo quy trình.

Riêng đối với các đảng bộ cơ sở hết nhiệm kỳ vào cuối năm 2009 thì có thể tổ chức đại hội sớm hơn khi có chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực các huyện, thị, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có tổ chức cơ sở đảng được chọn thực hiện thí điểm hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử sau đại hội; báo cáo đánh giá kết quả đại hội thí điểm và đề xuất kiến nghị từ thực hiện thí điểm ở cấp mình; phân tích chất lượng cấp ủy (theo biểu mẫu), kèm theo danh sách trích ngang cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cơ sở khóa mới về Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp, rút kinh nghiệm.

2. Cấp ủy cơ sở nơi được chọn thực hiện thí điểm cần làm tốt công tác quán triệt các văn bản chỉ đạo đại hội của cấp trên để thống nhất nhận thức tư tưởng; xây dựng kế hoạch phân công chuẩn bị và tổ chức đại hội; chỉ đạo phát động phong trào thi đua chào mừng đại hội gắn với đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; làm tốt công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, tạo khí thế ở địa phương, cơ quan, đơn vị trước, trong, và sau đại hội.

3. Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thường xuyên phối hợp với các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy. Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc chuẩn bị, tiến hành đại hội để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thí điểm đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và thống nhất đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, các cấp ủy có liên quan trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để kịp thời hướng dẫn, bổ sung cho phù hợp./.

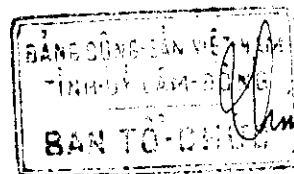
Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW;
- Ban Tổ chức TW;
- Các đ/c UVBTVTU;
- Thường trực TU;
- Các Ban Tỉnh ủy;
- Các huyện, thị, thành ủy;

Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (nơi có TCCSD thực hiện thí điểm):

- Ban Tổ chức các huyện, thị, thành ủy;
- Các TCCSD nơi thực hiện thí điểm;
- Thành viên tổ công tác của BTVTU;
- Lãnh đạo Ban; các Phòng;
- Lưu VP Ban.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đức Thịnh

Tỉnh (thành ủy)

Huyện

BAN TỔ CHỨC

BÁO CÁO
BẦU CỬ CẤP ỦY CƠ SỞ*

Nhiệm kỳ:

Biểu số 12E-TCTW

- Đơn vị báo cáo: BTC
huyện (và tương đương);
BTC tỉnh (và tương đương)

- Thời gian báo cáo:
Sau khi bầu: Huyện b. cáo
tính sau 10 ngày; tỉnh b. cáo
TW sau 20 ngày.

I. CẤP ỦY KHÓA TRƯỚC KHÔNG THAM GIA KHÓA NÀY

Dvt: Người

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên	Trong đó	
		Ủy viên ban thường vụ	Trong đó: Bí thư
1. TỔNG SỐ:			
<i>Trong đó:</i>			
+ Được giới thiệu tái cử khóa này, nhưng không trúng cử			
+ Nữ			
+ Dân tộc thiểu số			
+ Trực tiếp sản xuất			
+ Cán bộ hưu trí			
+ Thủ trưởng đơn vị			
+ Bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn			
+ Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn			
+ Bí thư chi bộ			
2. Phân tích lý do không tham gia:			
+ Bị xử lý kỷ luật đảng, hành chính, pháp luật			
+ Năng lực yếu			
+ Tín nhiệm thấp			
+ Tuổi cao, sức yếu			
+ Lý do khác			

* **Ghi chú:** (*) Khi tổng hợp biểu số 12E, các huyện (và tương đương) lập biểu riêng cho từng loại cấp ủy:

1. Xã, phường, thị trấn.
2. Doanh nghiệp Nhà nước.
3. Cơ quan hành chính.
4. Đơn vị sự nghiệp.
5. Lực lượng vũ trang.

- *Chú ý:*

a. Các chỉ tiêu có liên quan giữa 2 trang trong biểu số 12E

(Cần xem kỹ hướng dẫn cách ghi biểu để thống kê cho đúng)

b. Khi tổng hợp báo cáo khóa này, cần xem xét lại số liệu khóa trước, trước khi vào biểu.

c. Tổng số đơn vị cơ sở: cơ sở.

Trong đó: Đơn vị đã đại hội: cơ sở.

Đơn vị đã có báo cáo: cơ sở.

II. SO SÁNH CẤP ỦY KHÓA TRƯỚC VỚI KHÓA NÀY

Chỉ tiêu	Tổng số cấp ủy viên		Trong đó						
	Khóa trước	Khóa này		Ủy viên BTV		Trong đó: Bí thư			
		Tổng số	Mỗi trung cử	Khóa trước	Khóa này		Khóa trước	Khóa này	
					Tổng số	Mỗi trung cử		Tổng số	Mỗi trung cử
TỔNG SỐ									
Trong đó:									
+ Nữ									
+ Dân tộc thiểu số									
+ Thành phần xuất thân là Công nhân									
+ Trực tiếp sản xuất									
+ Cán bộ hưu trí									
Phân tích tổng số:									
1. Thời gian kết nạp vào Đảng									
+ Trước tháng 8/1945									
+ Từ 8/1945 đến 20/7/1954									
+ Từ 21/7/1954 đến 30/4/1975									
+ Từ 01/5/1975 đến nay									
2. Tuổi đời:									
+ Từ 18 đến 35 tuổi									
+ Từ 36 đến 45 tuổi									
+ Từ 46 đến 55 tuổi									
+ Từ 56 đến 60 tuổi									
+ Từ 61 tuổi trở lên									
3. Trình độ học vấn phổ thông									
+ Tiểu học									
+ Trung học cơ sở									
+ Trung học phổ thông									
4. Trình độ chuyên môn kỹ thuật									
+ Công nhân kỹ thuật, Nghiệp vụ									
+ Trung học chuyên nghiệp									
+ Cao đẳng									
+ Đại học									
+ Thạc sĩ									
+ Tiến sĩ									
5. Chức danh khoa học									
+ Phó giáo sư									
+ Giáo sư									
6. Trình độ lý luận chính trị									
+ Sơ cấp									
+ Trung cấp									
+ Cao cấp, cử nhân									
7. Trình độ quản lý									
+ Quản lý kinh tế									
+ Quản lý Nhà nước									

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 200

TRƯỞNG BAN